

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PANDA GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PANDA GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PANDA GROUP INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PANDA GROUP .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108639271

3. Ngày thành lập: 08/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 72 đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422157373

Fax:

Email: cskh.pandahotel@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn (ngoại trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
2.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
3.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến	4663
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312
14.	Sao chép bản ghi các loại	1820
15.	Hoạt động hậu kỳ	5912
16.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo trên truyền hình	5911
17.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chăm sóc, làm đẹp thẩm mỹ; - Tư vấn chăm sóc thẩm mỹ	9639
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
22.	In ấn	1811
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Dịch vụ đóng gói	8292
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420

33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Ngoại trừ hoạt động đấu giá)	6820
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được	4330
35.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ như: Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ	1629
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
43.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Ngoại trừ hoạt động đấu giá)	4791
46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
47.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
48.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website - Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
52.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy hội hoạ - Dạy nhảy - Dạy nghệ thuật biểu diễn - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác	8552
53.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
54.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
56.	Phá dỡ	4311
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
58.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Xuất bản phần mềm	5820
61.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
65.	Bán buôn tổng hợp	4690
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822
67.	Tái chế phế liệu	3830
68.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
69.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

71.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động + Các loại cửa tự động + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh	4329
72.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;	7110
74.	Quảng cáo	7310
75.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
76.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
77.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
78.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
80.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
81.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
82.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
83.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
85.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
86.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
87.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
88.	Đào tạo trung cấp	8532
89.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
90.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
91.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
92.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

94.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất video camera kiểu hộ gia đình	2640
95.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học Chi tiết: Sản xuất camera (quang học, kỹ thuật số)	2670
96.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
97.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
98.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, y tế	4659
99.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
100.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
101.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ - Cắt, tỉa và cạo râu - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm... (Không bao gồm xăm mắt, xăm môi và các dịch vụ gây chảy máu khác)	9631
102.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
103.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy - Bán lẻ mô tô, xe máy	4541
104.	Đại lý du lịch	7911
105.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
106.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510(Chính)
107.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức sự kiện - Xúc tiến thương mại	8230
108.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn hàng lưu niệm	4669
109.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia	4723
110.	Sản xuất rượu vang	1102
111.	Bán buôn đồ uống	4633

112.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
113.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
114.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
115.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
116.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
117.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm	2029
118.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
119.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
120.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Thôn Thái Phù, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.000	35.000.000.000	70,000	001082015595	
			Tổng số	3.500.000	35.000.000.000	70,000		
2	LÊ VĂN KIÊN	Đường 3, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20,000	012213624	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	CT4-5ĐTM Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	012324591	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012324591

Ngày cấp: 28/10/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CT4-5ĐTM Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CT4-5ĐTM Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội